|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN PHÁP LUẬT**  Số: 2598/BC-UBPL15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024* |

**BÁO CÁO Một số vấn đề lớn trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi). Về cơ bản, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) đều tán thành với sự cần thiết, mục đích, quan điểm sửa đổi Luật và nội dung cơ bản của dự thảo Luật, đồng thời tham gia nhiều ý kiến để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật.

Theo phân công và chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), ngay sau kỳ họp, Thường trực Ủy ban Pháp luật (UBPL) đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, các cơ quan chính quyền thành phố Hà Nội tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, chỉnh lý dự thảo Luật. Dự thảo Luật đã được báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo bước đầu của Đảng đoàn Quốc hội[[1]](#footnote-1) và trước đó đã được Phó Chủ tịch Quốc hội phụ trách nội dung xem xét, cho ý kiến trực tiếp[[2]](#footnote-2).

Căn cứ quan điểm sửa đổi Luật và tinh thần chỉ đạo xuyên suốt của Đảng đoàn Quốc hội, UBTVQH trong quá trình thẩm tra, cho ý kiến về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Thường trực UBPL và các cơ quan đã thống nhất quan điểm và nguyên tắc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quán triệt các quan điểm chỉ đạo trong các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị; bám sát 09 nhóm chính sách đã được Chính phủ trình Quốc hội khi đề nghị bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tiếp thu tối đa ý kiến của các vị ĐBQH, cơ quan thẩm tra, các chuyên gia, nhà khoa học để chỉnh lý, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thể hiện sự phân quyền mạnh mẽ, triệt để cho chính quyền thành phố Hà Nội, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và đặt trong tổng thể hệ thống pháp luật. Các nội dung cụ thể giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đã được Thường trực UBPL báo cáo đầy đủ trong dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật (dài 66 trang) gửi UBTVQH. Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi tiếp thu, chỉnh lý gồm **07** chương và **55** điều (giảm **04** điều so với dự thảo Luật trình Quốc hội, trong đó, đã tiếp thu, chỉnh lý trong toàn bộ 55 điều, bỏ 06 điều, bổ sung mới 02 điều[[3]](#footnote-3)).

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH và các cơ quan, tổ chức hữu quan, Thường trực UBPL, cơ quan chủ trì soạn thảo và chính quyền thành phố Hà Nội thống nhất báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBTVQH về một số vấn đề lớn trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) như sau:

**I. CÁC NỘI DUNG THỐNG NHẤT TIẾP THU, CHỈNH LÝ TRONG DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về nguyên tắc áp dụng pháp luật (Điều 4)**

Trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các quy định của một số luật và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, dự thảo Luật đã bổ sung 02 nội dung mới trong nguyên tắc áp dụng pháp luật theo hướng:

(1) Xác định rõ trong trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định khác với Luật Thủ đô về cùng một vấn đề và quá trình triển khai áp dụng quy định này sẽ thuận lợi hơn cho việc xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô nhưng việc áp dụng lại chưa được quy định cụ thể trong luật, nghị quyết đó thì UBTVQH quyết định việc áp dụng theo đề nghị của Chính phủ (khoản 3).

(2) Để khắc phục vướng mắc trong thực tiễn áp dụng Luật Thủ đô năm 2012 và một số nghị quyết của Quốc hội thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù cho một số địa phương hiện đang được triển khai, dự thảo Luật quy định: trường hợp có sự khác nhau giữa văn bản quy định chi tiết hoặc văn bản ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao theo quy định của Luật Thủ đô với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên về cùng một vấn đề *thì áp dụng văn bản quy định chi tiết, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô* (khoản 4).

**2. Về tổ chức chính quyền đô thị (Chương II)**

Trên cơ sở ý kiến của ĐBQH, Thường trực UBPL và các cơ quan thống nhất tiếp thu, chỉnh lý các quy định về mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND thành phố Hà Nội, quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố và UBND phường. Nội dung tiếp thu, chỉnh lý các quy định về tổ chức bộ máy thể hiện sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho thành phố Hà Nội, giúp chính quyền Thành phố chủ động hơn về tổ chức bộ máy, biên chế để có thể đảm đương một cách hiệu quả vai trò, nhiệm vụ hết sức đặc thù là Thủ đô của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, cụ thể như sau:

(1) Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nộiquy định tiêu chí thành lập và quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố (*không bị giới hạn bởi quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ về các nội dung liên quan nhưng phải bảo đảm phù hợp yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ quản lý nhà nước, mục tiêu cải cách hành chính nhà nước và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn*) (khoản 4 Điều 9).

(2)Xác định Thường trực HĐND Thành phố hoạt động chuyên trách và có không quá 11 thành viên (*dự thảo Luật trình Quốc hội quy định không quá 09 thành viên*), số lượng thành viên cụ thể do HĐND Thành phố quyết định(khoản 2 Điều 9)*.*

(3) Phân quyền trực tiếp cho Thường trực HĐND Thành phố quyết định và báo cáo HĐND Thành phốtại kỳ họp gần nhất một số vấn đề cấp bách để bảo đảm tính kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn (khoản 5 Điều 9).

(4)Giao quyền chủ động cho HĐND Thành phố quyết định số lượng, tên gọi, phạm vi lĩnh vực phụ trách, số lượng thành viên các Ban của HĐND; đổi mới cách quy định về số lượng Phó Trưởng ban theo hướng bình quân không quá 02 Phó Trưởng ban trên một Ban; bổ sung quy định Ban có bộ phận hoạt động chuyên trách để giải quyết các công việc thường xuyên trong thời gian Ban không họp (khoản 3 Điều 9).

(5) Tăng cường tổ chức bộ máy cho HĐND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố theo hướng HĐND ở những đơn vị hành chính này có 02 Phó Chủ tịch, không quá 09 đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và được thành lập không quá 03 Ban; Ban có thể có Ủy viên hoạt động chuyên trách (khoản 1 và khoản 2 Điều 11).

(6) Bổ sung, làm rõ các quy định về phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố và thuộc UBND cấp huyện (Điều 14).

**3. Về các nội dung phân quyền cho thành phố Hà Nội trong xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô**

So với dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6, dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng phân quyền mạnh hơn, xác định rõ phạm vi, trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội trong một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

(1) Giao HĐND Thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật của Thành phố (khoản 3 Điều 17) (*các nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết*).

(2) Phân quyền cho UBND Thành phố phê duyệt dự án xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về đê điều (khoản 6 Điều 18) (*Luật Đê điều giao Thủ tướng Chính phủ quyết định*).

(3) Phân quyền cho cơ quan chuyên môn về du lịch thuộc UBND Thành phố cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; thẩm định, công nhận, công bố, kiểm tra, thu hồi quyết định công nhận, thay đổi hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 4 sao, 5 sao (khoản 7 Điều 21) (*Luật Du lịch giao thẩm quyền này cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam*).

(5) Phân quyền cho UBND Thành phố quyết định thành lập, mở rộng khu công nghệ cao, ban hành quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao do UBND Thành phố thành lập (điểm a khoản 1 Điều 24).

(6) Phân quyền cho cơ quan chuyên môn về y tế thuộc UBND Thành phố thẩm định, cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố được áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép áp dụng tại nước ngoài (khoản 5 Điều 26) *(Luật Khám bệnh, chữa bệnh giao Bộ Y tế).*

(7) Phân quyền cho HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD; dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (NSTW), dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) kết hợp với nguồn vốn ngoài ngân sách, dự án đầu tư công liên tỉnh có mức vốn tối đa 20.000 tỷ đồng (Điều 37) (*bao gồm một số dự án đang thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ*).

**4. Về các biện pháp, giải pháp thu hút, huy động nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô**

Trên cơ sở 09 nhóm chính sách do Chính phủ trình, dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng bổ sung, làm rõ thêm một số nội dung, biện pháp cụ thể nhằm thu hút, huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển Thủ đô như sau:

(1) Cho phép cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố được thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu đó (doanh nghiệp khởi nguồn).Viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp khởi nguồn khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu (khoản 4 Điều 23).

(2) Bổ sung, làm rõ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo hướng thành phố Hà Nội có thẩm quyền cho phép tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới khi đáp ứng các điều kiện nhất định (Điều 25).

(3) Mở rộng các lĩnh vực mà HĐND Thành phố được quy định mức tiền phạt cao hơn và áp dụng trên địa bàn toàn Thành phố, không phân biệt nội thành, ngoại thành (khoản 2 Điều 33); quy định về biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong trường hợp thật cần thiết, đồng thời xác định cụ thể, chặt chẽ điều kiện, phạm vi áp dụng và giao HĐND Thành phố quy định chi tiết việc thực hiện (Điều 33).

(4) Bổ sung, làm rõ hơn một số chính sách huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho thành phố Hà Nội như NSTW trích 30% của số tăng thu để thưởng cho ngân sách Thành phố; bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố toàn bộ số tăng thu (sau khi trích thưởng) với điều kiện NSTW không hụt thu; cho giữ lại toàn bộ phần NSTW được hưởng theo tỷ lệ phân chia khoản thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội,… (Điều 34).

(5) Cho phép thành phố Hà Nội được thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng NSNN để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học, công nghệ của Thành phố nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ (Điều 36).

(6)Bổ sung và làm rõ hơn cơ chế cho Hà Nội thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 39); xác định rõ cơ chế, phạm vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác công trình hạ tầng thông qua việc nhượng quyền kinh doanh, quản lý và cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 41).

**5. Về liên kết, phát triển vùng (Chương VI)**

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến ĐBQH và từ thực tiễn triển khai các quy định về phát triển vùng Thủ đô theo Luật Thủ đô năm 2012, Thường trực UBPL và các cơ quan đề xuất chỉnh lý các quy định về liên kết, phát triển vùng Thủ đô theo hướng không quy định cứng về vùng Thủ đô và Hội đồng điều phối vùng Thủ đô mà thay vào đó là xác định cơ chế liên kết, phát triển vùng. Theo đó, việc liên kết, phát triển vùng của Thành phố Hà Nội không chỉ giới hạn trong phạm vi 10 tỉnh, thành phố thuộc khu vực vùng Thủ đô hiện nay mà còn bao hàm cả việc liên kết, phát triển với các địa phương khác trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du miền núi phía Bắc và các tỉnh, thành phố khác, khắc phục sự chồng chéo, vướng mắc về quy hoạch với các vùng kinh tế - xã hội hiện đã được xác định.

**6. Về điều khoản thi hành (Chương VIII)**

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật dự kiến thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô là từ ngày 01/01/2025, trừ 07 nội dung cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 54 thì có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 để các cơ quan có thời gian ban hành văn bản quy định chi tiết. Đồng thời, dự thảo Luật cũng đã được rà soát, bổ sung đầy đủ, cụ thể các nội dung quy định chuyển tiếp tại Điều 55 để bảo đảm tính liên tục trong việc áp dụng pháp luật.

**II. CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Để có cơ sở cho việc tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật, Thường trực UBPL và các cơ quan xin báo cáo UBTVQH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, định hướng về một số nội dung sau đây:

**1. Về quản lý biên chế, thu nhập tăng thêm (Điều 9, Điều 35)**

*- Về quản lý biên chế,* Thường trực UBPL nhận thấy, việc có cơ chế để thành phố Hà Nội được chủ động hơn về biên chế, bảo đảm khả năng hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn được giao là cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay việc quản lý biên chế đang được thực hiện tập trung, thống nhất theo Quy định số 70-QĐ/TW của Bộ Chính trị, theo đó, Bộ Chính trị là cơ quan có thẩm quyền quyết định tổng biên chế và biên chế dự phòng của hệ thống chính trị, quyết định cụ thể biên chế theo nhiệm kỳ 05 năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương[[4]](#footnote-4). Do đó, đề nghị chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng giao HĐND Thành phố xác định số lượng biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức căn cứ vào danh mục vị trí việc làm, quy mô dân số, thực trạng khối lượng công việc, đặc điểm an ninh, chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội, bảo đảm tỷ lệ giữa tổng số biên chế so với tổng số dân không vượt mức tỷ lệ trung bình của cả nướcđể trình cấp có thẩm quyền quyết định (điểm đ khoản 4 Điều 9).

*- Về quy định thu nhập tăng thêm,* ***đa số ý kiến*** trong Thường trực UBPL và các cơ quan thấy rằng, việc quy định về chế độ tiền lương, thu nhập tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô là cần thiết, tương đồng với chính sách đặc thù đang được Quốc hội cho thí điểm thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương khác để giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô bảo đảm đời sống, yên tâm công tác, cống hiến lâu dài, có hiệu quả cho sự phát triển của Thủ đô. Do đó, đề nghị giữ nội dung này như Chính phủ trình để báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 7. Dự thảo Luật hiện đang thể hiện theo loại ý kiến này (khoản 3 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 35).

Bên cạnh đó, ***một số ý kiến*** cho rằng, hiện nay các cơ quan hữu quan đang khẩn trương triển khai thực hiện chủ trương cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW[[5]](#footnote-5) của Trung ương và Nghị quyết số 104/2023/QH15[[6]](#footnote-6) của Quốc hội, nên vấn đề này cần được đặt trong tổng thể cải cách tiền lương mới của cả hệ thống chính trị nói chung. Do đó, đề nghị không quy định về thu nhập tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô trong dự thảo Luật.

Do vấn đề này còn có ý kiến khác nhau, Thường trực UBPL kính trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

**2. Về việc xác định cụ thể giới hạn được sử dụng không gian ngầm của người sử dụng đất (Điều 19)**

Để có cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại như yêu cầu đặt ra tại các Nghị quyết của Trung ương và mới đây nhất là Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị[[7]](#footnote-7) và yêu cầu phát triển Thủ đô nói riêng, Thường trực UBPL và các cơ quan thống nhất cần có quy định trong Luật Thủ đô để phân định rõ phạm vi không gian ngầm được phép sử dụng của người có quyền sử dụng đất, phạm vi không gian ngầm thuộc quyền quản lý, khai thác của Nhà nước. Hiện tại, dự thảo Luật hiện đang thiết kế 02 phương án về nội dung này như sau:

***Phương án 1:*** quy định ngay trong Luật người sử dụng đất được sử dụng lòng đất theo chiều thẳng đứng trong phạm vi ranh giới thửa đất tính từ mặt đất đến 15 mét vào lòng đất; ngoài giới hạn độ sâu này, người sử dụng đất vẫn được sử dụng nếu phù hợp quy hoạch nhưng phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải trả tiền theo quy định của Chính phủ. Việc xác định giới hạn độ sâu 15 mét là căn cứ vào phạm vi phân vùng chức năng được xác định tại Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[[8]](#footnote-8).

Phương án này sẽ tạo cơ sở pháp lý cho thành phố Hà Nội trong việc chủ động quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm một cách hiệu quả, xác định rõ giới hạn được sử dụng không gian ngầm của người sử dụng đất, minh bạch hóa quyền và trách nhiệm của người sử dụng đất, tạo thuận lợi cho việc khai thác giá trị gia tăng từ đất và triển khai xây dựng hệ thống đường sắt đô thị.

***Phương án 2:*** giao Chính phủ quy định mức giới hạn độ sâu mà người sử dụng đất được sử dụng; các nội dung khác quy định tương tự như Phương án 1.

Phương án này có ưu điểm là có thể quy định giới hạn độ sâu người sử dụng đất được toàn quyền sử dụng một cách linh hoạt hơn, phù hợp với đặc điểm địa chất và tiềm năng khai thác, sử dụng không gian ngầm của từng khu vực. Do đây cũng là nội dung mới, chưa có thực tiễn kiểm nghiệm nên nếu giao Chính phủ quy định chi tiết thì trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập Chính phủ sẽ kịp thời sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, việc xác định quyền của người sử dụng đất bề mặt trong việc sử dụng không gian ngầm thực chất là việc hạn chế quyền của người sử dụng đất, vì vậy, theo quy định của Hiến pháp năm 2013 thì nội dung này cần được quy định trong luật của Quốc hội.

Đa số ý kiến trong Thường trực UBPL và các cơ quan tán thành phương án 1. Kính đề nghị UBTVQH cho phép tiếp tục nghiên cứu, lấy thêm ý kiến các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học, bổ sung, làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn, đánh giá tác động đối với từng phương án trước khi trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp thứ 7.

**3. Về phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (Điều 31)**

Việc phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) là mô hình mới, hiện mới chỉ được thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nên chưa đủ thời gian để đánh giá, tổng kết và kiểm nghiệm thực tiễn. Hiện tại, dự thảo Luật đang quy định khái quát các cơ chế, chính sách để thành phố Hà Nội chủ động hơn trong việc đầu tư phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng như: cho phép Thành phố được quyết định thành lập tổ chức hoặc doanh nghiệp đường sắt đô thị Hà Nội thuộc sở hữu nhà nước để quản lý đầu tư, xây dựng, phát triển đường sắt đô thị và các khu vực TOD dọc tuyến. Trong khu vực TOD, Thành phố được thu và sử dụng 100% tiền thu đối với diện tích sàn xây dựng tăng thêm của các dự án xây dựng công trình dân dụng do việc tăng hệ số sử dụng đất theo quy hoạch khu vực TOD và tiền thu từ việc khai thác giá trị tăng thêm từ đất trong khu vực TOD để tái đầu tư xây dựng đường sắt đô thị, hệ thống giao thông công cộng, hạ tầng kỹ thuật kết nối với hệ thống đường sắt đô thị (Điều 31).

Về giải pháp phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng, dự thảo Luật xác định mô hình TOD mà thành phố Hà Nội tập trung xây dựng là để quy hoạch, tái thiết và phát triển đô thị, lấy đầu mối giao thông đường sắt đô thị làm điểm tập trung dân cư, kinh doanh dịch vụ thương mại, văn phòng (khoản 3 Điều 3). Điểm cốt lõi của mô hình TOD là xây dựng trên cơ sở mạng lưới vận tải hành khách công cộng tốc độ nhanh, khối lượng lớn, giảm thiểu ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển đô thị xanh, bền vững nên chỉ đề nghị tập trung vào các điểm đầu mối giao thông đường sắt đô thị. Đối với việc phát triển đô thị tại các đầu mối giao thông đường bộ thì có thể sử dụng các giải pháp về chỉnh trang, tái thiết đô thị (quy định tại Điều 20 của dự thảo Luật) và khai thác vùng phụ cận các trục đường bộ; đồng thời, đề nghị UBTVQH cho phép tiếp tục nghiên cứu, lấy ý kiến của các chuyên gia và tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác để hoàn thiện quy định này cho phù hợp.

**4. Về thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao (Điều 40)**

Dự thảo Luật tiếp tục quy định cho phép thành phố Hà Nội thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) trong một số lĩnh vực và nhà đầu tư được thanh toán bằng vốn NSNN hoặc bằng quỹ đất như dự thảo Luật do Chính phủ trình. Hiện tại, Thường trực UBPL và các cơ quan đang nghiên cứu, tham khảo ý kiến chuyên gia để chỉnh lý quy định trong dự thảo Luật bảo đảm tính khả thi, khắc phục tình trạng doanh nghiệp đã được giao đất nhưng không bảo đảm tiến độ bàn giao công trình, việc xác định giá đất đối ứng thấp gây thất thoát NSNN.

Tuy nhiên, trong quá trình tiếp thu chỉnh lý, một số ý kiến cho rằng, việc giao UBND thành phố Hà Nội tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đối ứng đồng thời với đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án BT như tại điểm a khoản 6 Điều 40 là khó khả thi bởi hành lang pháp lý, trình tự, thủ tục của 02 cuộc đấu thầu này là khác nhau[[9]](#footnote-9) nên không thể chắc chắn nhà đầu tư trúng đấu thầu dự án đầu tư công trình hạ tầng cũng là nhà đầu tư trúng đấu thầu dự án đối ứng. Bên cạnh đó, quy định về việc thực hiện hợp đồng BT thanh toán bằng vốn NSNN như dự thảo Luật cũng có thể dẫn đến khả năng đội vốn ngân sách vì tổng mức đầu tư dự án bao gồm cả chi phí lãi vay sau thời gian xây dựng và lợi nhuận của nhà đầu tư. Do đó, loại ý kiến này đề nghị không quy định về hình thức hợp đồng BT trong Luật Thủ đô.

Thường trực UBPL kính trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

**5.** **Về việc phân quyền cho Ban quản lý khu công nghệ cao trong việc giao lại đất, cho thuê đất trong phạm vi khu công nghệ cao (khoản 3 Điều 24)**

Theo quy định của pháp luật hiện hành[[10]](#footnote-10), Ban quản lý khu công nghệ cao có thẩm quyền giao lại đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất trong trường hợp người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai hoặc tự nguyện trả lại đất. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2024 *chỉ giao UBND cấp tỉnh, cấp huyện có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất*; đồng thời, quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất *không được phân cấp, không được ủy quyền*.

Thường trực UBPL thấy rằng, việc dự thảo Luật quy định Ban quản lý khu công nghệ cao có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất trong phạm vi khu công nghệ cao là cần thiết, phù hợp với năng lực quản lý của Ban với tư cách là cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Hà Nội, bảo đảm thống nhất về quản lý nhà nước trên địa bàn, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho việc phát huy, sử dụng có hiệu quả quỹ đất tại các khu công nghệ cao của thành phố Hà Nội mang lại giá trị và hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, nội dung này vừa mới được Quốc hội xem xét, quyết định khi thông qua Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025) nên kính trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

\*

\* \*

Trên đây là Báo cáo một số vấn đề lớn trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), Thường trực UBPL trân trọng báo cáo UBTVQH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBTVQH, Thường trực UBPL và cơ quan chủ trì soạn thảo, chính quyền thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm việc với Bộ, cơ quan có liên quan của Quốc hội, các chuyên gia, nhà khoa học, bổ sung đánh giá tác động để các phương án tiếp thu, chỉnh lý có cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc, thuyết phục hơn, bảo đảm chất lượng, tính khả thi, đáp ứng các yêu cầu, định hướng nêu trong các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Thường trực UBPL;  - TT HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH Tp. HN;  - Lưu: HC, PL.  e-PAS: 19474 | **TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN**  **CHỦ NHIỆM**  ***(Đã ký)***  **Hoàng Thanh Tùng** |

1. Ngày 05/3/2024, Đảng đoàn Quốc hội đã làm việc với Thành ủy Hà Nội để nghe các cơ quan báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sđ). Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội đã có văn bản số 2248-TB/ĐĐQH15 ngày 11/3/2024 Thông báo kết luận của Đảng đoàn Quốc hội tại cuộc làm việc gửi các cơ quan. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ngày 25/01/2024, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đã chủ trì cuộc họp để nghe các cơ quan báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thủ đô (sđ). Văn phòng Quốc hội đã có Văn bản số 303/TB-VPQH ngày 31/01/2024 Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Quốc hội tại cuộc làm việc gửi các cơ quan. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bỏ Điều 13, Điều 14 (về HĐND, UBND thành phố thuộc Thành phố để kết hợp vào điều khác), Điều 18 (về chế độ tiền lương để kết hợp vào điều khác), Điều 30 (quản lý đất đai), Điều 46 (vùng Thủ đô), Điều 50 (Hội đồng điều phố vùng). Bổ sung Điều 14 (về phân cấp, ủy quyền), Điều 36 (về đầu tư mạo hiểm có sử dụng NSNN). [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022 - 2026. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ban hành kèm theo Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội. Theo Quy hoạch này, việc phân vùng chức năng để xây dựng công trình ngầm được tính theo chiều ngang và chiều thẳng đứng, trong đó, theo chiều đứng được phân thành 03 lớp gồm: lớp nông từ 0-5m để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, lối vào tầng hầm của các công trình, các tuyến hầm đi bộ; lớp trung bình từ 5-15mđể xây dựng các công trình công cộng ngầm, bãi đỗ xe ngầm và ***lớp sâu từ 15-30m để xây dựng hệ thống giao thông ngầm, đường sắt đô thị, tuy nen kỹ thuật chính****.* [↑](#footnote-ref-8)
9. Dự án đầu tư công trình hạ tầng được thực hiện theo Luật Đầu tư công và Luật PPP; dự án đối ứng triển khai trên quỹ đất khác dự kiến thanh toán cho nhà đầu tư được thực hiện theo Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-9)
10. Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao. [↑](#footnote-ref-10)